

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 07/2019/ĐS-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm giữa bà B
với ông S.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Ngọc Anh;

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-DS ngày 31/7/2019 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Số 53 P, phường C, Quận Đ, tp. Hà Nội;

*. Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Trần Văn H, sinh năm 1977, Luật sư Văn phòng Luật sư S, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội, (theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2019), có mặt;

Địa chỉ: Số 137 phố Đ, phường Liễu G, Quận B, tp. Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1971, có mặt;

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị B cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà B là ông Trần Văn H trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/01/2019, ông Nguyễn Văn S có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt mắt phải bà B. Hậu quả, bà B bị thương tích mắt phải và đã phải đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Gia Bình từ ngày 04/01/2019 đến ngày 05/01/2019, tại Bệnh viện Mắt Hà Nội từ ngày 16/01/2019 đến ngày 25/01/2019, tại Bệnh viện Mắt Trung ương và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Sau đó, bà B đã tố cáo về hành vi cố ý gây thương tích của S gây ra cho bà đến Công an huyện Gia Bình. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/19/TgT ngày 01/3/2019 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: Bà B bị tổn thương cơ thể (mắt phải) với tỷ lệ 8%. Tại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số: 16/QĐ ngày 14/3/2019 của Công an huyện Gia Bình, quyết định: Không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ cố ý gây thương tích. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 44/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2019 của Công an huyện Gia Bình, quyết định: Xử phạt S 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Nay, bà B yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường thiệt hại dân sự: Buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà số tiền 26.000.000 đồng; cụ thể:

- Tiền chi phí viện phí và thuốc chữa bệnh là: 8.500.000 đồng;
- Tiền chi phí đi lại điều trị là: 3.000.000 đồng;
- Tiền chi phí thuê người chăm sóc là: 4.500.000 đồng;
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là: 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*. Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày trên của nguyên đơn là bà B và người đại diện theo ủy quyền của bà B là ông H về việc ngày 04/01/2019 ông có đánh gây thương tích 8% mắt phải cho bà B, bà B đã phải đi điều trị thương tích tại các bệnh viện. Sau đó, bà B đã đề nghị Công an huyện Gia Bình giải quyết và Công an huyện Gia Bình đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt ông 2.500.000 đồng

và ông đã chấp hành nộp phạt. Tuy nhiên, nay bà B khởi kiện ông ra Tòa án về bồi thường thiệt hại dân sự. Buộc ông phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà B số tiền 26.000.000 đồng trên thì ông cho rằng là cao, chỉ chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền 5.000.000 đồng hoặc 26.000.000 đồng nhưng được trả dần 100.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, ông không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th□ ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Đề nghị:

+. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà B số tiền 24.703.000 đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà B về yêu cầu buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 1.297.000 đồng (là một phần yêu cầu về số tiền chi phí viện phí và thuốc chữa bệnh), vì không có căn cứ nên không được chấp nhận.

+. *Về án phí*: Buộc ông S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận một phần nên bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà B thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:*

Nay hai bên nguyên đơn là bà Trần Thị B và bị đơn là ông Nguyễn Văn S đều thống nhất và thừa nhận việc ngày 04/01/2019 ông S có đánh gây thương tích 8% mắt phải của B, sau đó bà B đã phải đi điều trị thương tích tại các bệnh viện và

nay tại phiên tòa ông S cũng đã chấp nhận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà B ở mức 5.000.000 đồng hoặc 26.000.000 đồng nhưng được trả dần 100.000 đồng/tháng, tuy nhiên bà B không chấp nhận. Do đó, cần phải xem xét tính hợp pháp các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét về các yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể của nguyên đơn thì thấy:

- Về tiền chi phí viện phí và thuốc chữa bệnh mà bà B yêu cầu ông S bồi thường là: 8.500.000 đồng.

Xét thấy, với yêu cầu này thì các hóa đơn, chứng từ mà bà B xuất trình, gồm các khoản tiền:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng của Bệnh viện Mắt Trung ương: Ngày 05/01/2019: 58.300 đồng và 150.000 đồng; ngày 16/01/2019: 91.800 đồng và 150.000 đồng; ngày 19/02/2019: 150.000 đồng; ngày 20/02/2019: 58.300 đồng, 91.800 đồng, 213.000 đồng và 426.000 đồng; ngày 03/7/2019: 277.600 đồng và 505.000 đồng. Tổng cộng: 2.171.800 đồng.

2. Phiếu chỉ định xét nghiệm của Bệnh viện Mắt Trung ương: Ngày 05/01/2019: 58.300 đồng và ngày 16/01/2019: 91.800 đồng. Tổng cộng: 150.100 đồng.

3. Hóa đơn viện phí Bệnh viện Đại học Y Hà Nội: Ngày 05/01/2019: 1.535.500 đồng; ngày 16/01/2019: 320.000 đồng. Tổng cộng: 1.855.500 đồng.

4. Hóa đơn nhà thuốc Bệnh viện Mắt Hà Nội: Ngày 25/01/2019: 280.300 đồng và ngày 25/01/2019: 440.500 đồng. Tổng cộng: 720.800 đồng.

5. Hóa đơn Bệnh viện Mắt Hà Nội: Ngày 25/01/2019: 1.276.800 đồng và 300.000 đồng. Tổng cộng: 1.576.800 đồng.

6. Biên lai thu tiền Bệnh viện Mắt Hà Nội: Ngày 01/02/2019: 150.000 đồng; ngày 18/02/2019: 100.000 đồng và 150.000 đồng. Tổng cộng: 400.000 đồng.

7. Hóa đơn bán lẻ: Ngày 13/01/2019: 328.000 đồng.

Tổng cộng: 7.203.000 đồng. Xét thấy, với các hóa đơn, chứng từ liên quan đến các chi phí này là có căn cứ và hợp lý nên cần chấp nhận là phù hợp.

Còn việc bà B yêu cầu ở mức 8.500.000 đồng, cao hơn mức được chấp nhận là: 8.500.000 đồng - 7.203.000 đồng = 1.297.000 đồng. Xét thấy, mức yêu cầu cao hơn này bà B không có hóa đơn, chứng từ nên không có căn cứ do đó không được chấp nhận.

- Về tiền chi phí đi lại điều trị mà bà B yêu cầu ông S bồi thường là: 3.000.000 đồng;

Xét thấy, với yêu cầu này bà B không có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Tuy nhiên, thực tế chi phí này là hợp lý nên cần chấp nhận là phù hợp.

- Về tiền chi phí thuê người chăm sóc mà bà B yêu cầu ông S bồi thường là: 4.500.000 đồng;

Xét thấy, với yêu cầu này bà B không có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Tuy nhiên, thực tế chi phí này là hợp lý nên cần chấp nhận là phù hợp.

- Về tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà B yêu cầu ông S bồi thường là: 10.000.000 đồng.

Xét thấy, với yêu cầu này bà B không có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Tuy nhiên, thực tế chi phí này là hợp lý và tương ứng với hơn 06 tháng lương cơ sở (thời điểm hiện tại mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) nên cần chấp nhận là phù hợp.

Từ đó có thể xác định yêu cầu của nguyên đơn đưa ra phần lớn là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà B số tiền 24.703.000 đồng là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà B về yêu cầu buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 1.297.000 đồng (là một phần yêu cầu về số tiền chi phí viện phí và thuốc chữa bệnh), vì không có căn cứ nên không được chấp nhận.

*. Ngoài ra, do nguyên đơn là bà B không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Do đó không đề cập xem xét.]

[2. Về án phí: Buộc ông S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận một phần nên bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà B thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.]

[3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị B số tiền **24.703.000** đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà B về yêu cầu buộc ông S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 1.297.000 đồng (là một phần yêu cầu về số tiền chi phí viện phí và thuốc chữa bệnh), vì không có căn cứ.

**. Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc ông S phải chịu 1.235.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần khởi kiện không được chấp nhận. Quá trình khởi kiện, bà cũng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nên không đặt ra việc hoàn lại.

**. Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyên
(đã ký)**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

